

# QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO FUNDGO

## ĐIỀU LỆ

### QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO FUNDGO

*(Bàn hành lần đầu ngày: 04/03/2022*

*Sửa đổi lần thứ 02 ngày: 03/10/2022)*

Thành phố Cần Thơ, tháng 10 năm 2022



*Căn cứ:*

- *Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;*
- *Nghị định số 38/2018/NĐ-CP quy định chi tiết đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo ngày 11 tháng 3 năm 2018;*
- *Căn cứ Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 26 tháng 8 năm 2021;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*
- *Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.*

## CHƯƠNG I: CÁC ĐỊNH NGHĨA

### I. Định nghĩa chung:

1. “Điều lệ” Điều lệ Quỹ Đầu tư Khởi nghiệp Sáng tạo FundGo được đại hội các Nhà đầu tư thông qua ngày 04 tháng 03 năm 2022, điều lệ được soạn thảo phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam, có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm.
2. “Quỹ” hoặc “Quỹ Đầu tư Khởi nghiệp Sáng tạo FundGo” (Viết tắt là FundGo) là Quỹ được hình thành từ tối đa 30 Nhà đầu tư tư nhân góp vốn để thực hiện đầu tư khởi nghiệp và không có tư cách pháp nhân để thực hiện đầu tư khởi nghiệp.
3. Doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:
  - a. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ.
  - b. Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ.
  - c. Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và tổng doanh thu của năm không quá 200 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ.
  - d. Doanh nghiệp vừa trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 300 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 100 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ.
4. “Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo” là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.
5. “Đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo” là việc nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư để thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo;
6. “Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo” (Viết tắt là “Nhà đầu tư”) bao gồm Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện hoạt động kinh doanh thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.
7. “Công ty quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo” là công ty được thành lập theo pháp luật về doanh nghiệp, có ngành, nghề quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.
8. “Hợp đồng thuê công ty thực hiện quản lý Quỹ” là hợp đồng được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư nhằm thuê Công ty quản lý quỹ để đại diện và thay mặt Nhà đầu tư tiến



hành việc thành lập, quản lý và điều hành quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo bằng nguồn vốn của Nhà đầu tư và được nhận phí dịch vụ quản lý quỹ.

9. “Vốn góp của Quỹ” là tổng giá trị tài sản do các Nhà đầu tư đã góp vào Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.
10. “Người có liên quan” được xác định theo quy định khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
  - a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
  - b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
  - c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, nắm giữ cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;
  - d) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;
  - e) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
  - f) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;
  - g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, e và f khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty;
11. CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801069372 ngày 17 tháng 9 năm 2009, có ngành nghề quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật về đăng ký doanh nghiệp cấp bởi Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ là Công ty quản lý Quỹ chính thức của Quỹ.
12. “Công ty kiểm toán” (sau đây gọi tắt là Công ty kiểm toán) là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ.
13. “Đại hội Nhà đầu tư” là đại hội của tất cả Nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ, được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
14. “Ban đại diện Quỹ” là những người đại diện cho các Nhà đầu tư được đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt các Nhà đầu tư thực hiện giám sát các hoạt động của Quỹ, công ty quản lý Quỹ và công ty kiểm toán.
15. “Vốn điều lệ Quỹ” là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Các nhà đầu tư thực góp và được ghi trong điều lệ này.
16. “Đơn vị Quỹ” là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau với mệnh giá 10.000 đồng/đơn vị.
17. “Chứng chỉ quỹ” là văn bản dùng để xác nhận quyền sở hữu vốn góp của quỹ/ số lượng đơn vị quỹ của mỗi Nhà đầu tư góp vốn, do Đại hội Nhà đầu tư quyết định phát hành.



18. “Sổ đăng ký Nhà đầu tư của Quỹ” là sổ hoặc bút toán ghi sổ lưu giữ thông tin của Nhà đầu tư xác lập quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ đầu tư theo tỷ lệ tương ứng với số đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư đó trong vốn điều lệ của Quỹ.
19. “Cổ tức Quỹ” là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của các Nhà đầu tư.
20. “Năm tài chính” là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tư của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Sở Kế hoạch và Đầu tư cho phép hoạt động chính thức cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
21. “Tài sản Quỹ” là bất kỳ hay tất cả các tài sản của Quỹ tại từng thời điểm gồm tiền, chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán, giấy tờ có giá, các quyền tài sản và các tài sản khác.
22. “Giá trị tài sản ròng của Quỹ” là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại thời điểm định giá.
23. “Thuởng hoạt động” là khoản thuởng được Quỹ trả thêm cho các bên cung cấp dịch vụ theo hợp đồng ngoài phí quản lý Quỹ.
24. “Các định nghĩa khác” (các định nghĩa khác nếu có) là các định nghĩa trong các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **CHƯƠNG II: THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, CÔNG TY KIỂM TOÁN**

### **Điều 1. Thông tin chung về Quỹ:**

❖ **Tên gọi của Quỹ**

Tên Quỹ viết bằng tiếng Việt: **QUỸ ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO  
FUNDGO**

Tên Quỹ viết bằng tiếng nước  
ngoài:

Tên Quỹ viết tắt: **FUNDGO**

❖ Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 1, số 81, Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

❖ Ngày thành lập: 08/03/2022.

### **Điều 2. Công ty thực hiện quản lý Quỹ**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY**

Mã số doanh nghiệp: **1801069372**

Ngày cấp: 17/9/2009      Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ  
Địa chỉ trụ sở chính:      Lầu 1, Số 81, Nguyễn Hiền, Khu dân cư 91B, Phường An Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam  
Đại diện bởi:              Ông NGUYỄN CHÍ CÔNG  
Chức vụ:                      Giám đốc

### Điều 3. Ngân hàng mở tài khoản Quỹ

Tên ngân hàng:              NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM- CHI NHÁNH THÀNH PHỐ CẦN THƠ  
Mã số chi nhánh:            0100150619-041  
Ngày cấp: 03/01/1994      Nơi cấp: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ  
Địa chỉ trụ sở:              12 Hoà Bình, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam

### Điều 4. Công ty kiểm toán

Công ty kiểm toán sẽ được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt lựa chọn khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.

## CHƯƠNG III: CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ

### Điều 5. Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực đầu tư, nguyên tắc hoạt động, thời hạn hoạt động, mô hình hoạt động

- Mục tiêu hoạt động: *Quỹ đầu tư dài hạn vào doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa có tính đổi mới, sáng tạo. Quỹ này nhằm mục tiêu đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Việc đầu tư vào Quỹ này chỉ phù hợp đối với các nhà đầu tư sẵn sàng chấp nhận mức rủi ro cao tiềm tàng từ việc đầu tư của Quỹ. Nhà đầu tư vào Quỹ này cần cân nhắc kỹ trước khi tham gia góp vốn, quyết định đầu tư.*
- Lĩnh vực đầu tư:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2.	Cơ sở lưu trú khác	5590
3.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5610
5.	Dịch vụ ăn uống khác (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5629
6.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
7.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
8.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
9.	Hoạt động viễn thông khác	6190
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
14.	Cổng thông tin	6312
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
19.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đại lý chi trả ngoại tệ	6499
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619



	Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ hoạt động thẻ (hoạt động theo hợp đồng giữa công ty và các tổ chức tín dụng trừ các hoạt động dịch vụ mang tính chất trung gian thanh toán)	
21.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm	6622
22.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
23.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
24.	Quảng cáo	7310
25.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Điều hành tua du lịch	7912
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	8299
31.	Hoạt động quản lý quỹ Chi tiết: Quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (Hoạt động phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật)	6630
32.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
33.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

3. Nguyên tắc hoạt động:

a) Nhà đầu tư được quyền thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo các hình thức mà pháp luật không cấm, trong đó bao gồm:

- Gửi tiền tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;
- Đầu tư không quá 50% vốn Điều lệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo sau khi nhận đầu tư.

- b) Doanh nghiệp được sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định 38/2018/NĐ-CP.
4. Thời hạn hoạt động của Quỹ: là 10 năm, tính từ ngày hoàn tất việc huy động vốn và đăng ký chính thức. Thời hạn hoạt động này có thể kéo dài do Đại hội Nhà đầu tư quyết định và tuân thủ các quy định pháp luật.
5. Mô hình hoạt động: Quỹ hoạt động theo mô hình Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện Quỹ hoặc Giám đốc quỹ, Công ty quản lý Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

#### **Điều 6. Vốn góp của Quỹ**

1. Tổng Vốn góp của Quỹ: 4.332.000.000; VNĐ tương ứng với 433.200 Đơn vị Quỹ
2. Tổng Vốn góp Quỹ là tổng giá trị tài sản do các nhà đầu tư đã góp vào Quỹ, việc góp vốn có thể thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Tài sản góp vốn có thể bằng Đồng Việt Nam, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Nhà đầu tư không được sử dụng vốn vay để góp vốn thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.
3. Vốn góp của Quỹ: được gửi tiền tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Thành phố Cần Thơ, Trong trường hợp thanh toán bằng ngoại tệ thì được chuyển đổi sang tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán của Ngân hàng. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ là hợp pháp, không vi phạm luật pháp về phòng, chống rửa tiền của Việt Nam và quốc tế.
4. Việc tăng hay giảm vốn góp của Quỹ được quy định trong Điều lệ Quỹ, do Đại hội Nhà đầu tư Quỹ thông qua và phải thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc tăng, giảm vốn góp của quỹ.
5. CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY là công ty đại diện huy động vốn cho Quỹ.

#### **Điều 7. Các hạn chế đầu tư của Quỹ**

1. Đầu tư không quá 50% vốn Điều lệ của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo sau khi nhận đầu tư.
2. Nhà đầu tư không được sử dụng vốn vay để góp vốn thành lập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.
3. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không được góp vốn vào Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác.

#### **Điều 8. Hạn chế về người góp vốn**

1. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không có tư cách pháp nhân, do tối đa 30 Nhà đầu tư góp vốn thành lập trên cơ sở Điều lệ Quỹ.
2. Giao dịch giữa Quỹ với doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đó là người có liên quan với nhà đầu tư góp vốn từ 35% tổng vốn góp của Quỹ. Trong trường hợp này, nhà đầu tư có quyền lợi liên quan không được biểu quyết. Hợp đồng, giao dịch

được chấp thuận khi có số nhà đầu tư đại diện cho tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;

#### **Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư.**

1. Tuân thủ Điều lệ Quỹ, chấp hành nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư;
2. Thanh toán đủ tiền đăng ký góp vào Quỹ và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo trong phạm vi số vốn đã góp;
3. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tương đương với tỷ lệ góp vốn của mình trong Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;
4. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình thông qua Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ Quỹ;
5. Chuyển nhượng vốn của nhà đầu tư trong Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật; không được phép yêu cầu Công ty quản lý Quỹ thay mặt Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo mua lại phần vốn góp. Nhà đầu tư chỉ có thể chuyển nhượng cho nhà đầu tư đáp ứng quy định hiện hành ở Điều 32 điều lệ này.

#### **Điều 10. Tăng, giảm vốn góp của Quỹ**

1. Việc tăng, giảm vốn góp của Quỹ phải được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ thông qua trước đó.
2. Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tăng vốn bằng hình thức huy động thêm từ các Nhà đầu tư hiện hữu hoặc huy động vốn từ các Nhà đầu tư mới. Trong trường hợp này, số lượng Nhà đầu tư của Quỹ vẫn phải đảm bảo theo Điều 8 Điều lệ này.
3. Trong trường hợp giảm vốn, tài sản phân bổ cho các Nhà đầu tư có thể là tiền hoặc các tài sản khác theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư Quỹ. Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm phân bổ tài sản một cách công bằng tương ứng với tỷ lệ vốn góp của mỗi Nhà đầu tư. Việc chuyển tên, đăng ký sở hữu tài sản cho các Nhà đầu tư, nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
4. Trong thời hạn 07 ngày sau khi hoàn tất việc tăng, giảm vốn góp của Quỹ, công ty quản lý Quỹ phải thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc tăng, giảm vốn góp của Quỹ.

### **CHƯƠNG IV: CÁC QUY ĐỊNH VỀ BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

#### **Điều 11. Tổ chức Ban đại diện Quỹ**

1. Ban đại diện Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để đại diện cho các Nhà đầu tư. Ban đại diện Quỹ có tối đa 05 thành viên, trong đó ít nhất 01 thành viên độc lập với Công ty quản lý Quỹ.
2. Ban đại diện Quỹ có nhiệm kỳ 04 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội Nhà đầu tư tiếp theo.
3. Chủ tịch, phó Chủ tịch, Giám đốc và Ban đại diện Quỹ do các Nhà đầu tư Ban đại diện Quỹ bầu hoặc bãi miễn bằng đa số phiếu theo thể thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.



4. Trong Ban đại diện Quỹ phải có thành viên có trình độ, chuyên môn về pháp luật và thành viên độc lập, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán.
5. Trường hợp Cơ cấu Ban đại diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 11, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban đại diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 12 để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện Quỹ cho tới khi Đại hội Nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế. Khi có thay đổi cơ cấu Ban đại diện Quỹ, công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin trên website chính thức của Quỹ.

#### **Điều 12. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ.**

Thành viên Ban đại diện Quỹ phải hội đủ các điều kiện sau:

1. Là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
2. Là người đầu tư hoặc đại diện hợp pháp của người đầu tư là pháp nhân hoặc những người có nhiều kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý kinh tế, tài chính và đầu tư;
3. Thành viên Ban đại diện Quỹ không nhất thiết phải sở hữu vốn góp của Quỹ;;
4. Thành viên Ban đại diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ tịch Ban đại diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ trước ít nhất sáu mươi (60) ngày;

#### **Điều 13. Quyền hạn và nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ**

1. Ban đại diện Quỹ là cơ quan đại diện quyền lợi của người đầu tư. Ban đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Quyết định chào bán Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư mới trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ được phép phát hành theo Điều lệ Quỹ.
  - b. Thông qua các quyết định đầu tư có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% giá trị vốn góp của Quỹ.
  - c. Giám sát hoạt động của Công ty quản lý Quỹ, công ty kiểm toán và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với điều lệ Quỹ, đầu tư và pháp luật.
  - d. Xác nhận báo cáo tài chính năm của Quỹ do Công ty quản lý Quỹ lập.
  - e. Phê chuẩn quy trình và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ.
  - f. Kiểm tra tính tuân thủ, hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong hoạt động của công ty thực hiện quản lý Quỹ;
  - g. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo do công ty thực hiện quản lý Quỹ gửi;
  - h. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của công ty thực hiện quản lý Quỹ, quản lý rủi ro và cảnh báo cho các nhà đầu tư.
  - i. Kiến nghị chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ.
  - j. Kiến nghị mức cổ tức Quỹ được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức.

- k. Kiến nghị thay đổi Công ty quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng mở tài khoản Quỹ, Công ty kiểm toán.
2. Ban đại diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:
  - a. Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ người đầu tư nào của Quỹ đầu tư vay tiền.
  - b. Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho người đầu tư vay tiền.
  - c. Dùng tài sản của Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền. Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ cũng như của khách hàng cho bất cứ ai.
3. Các Nhà đầu tư Ban đại diện Quỹ được hưởng thù lao, và được hoàn lại các chi phí hợp lý để trang trải cho việc đi dự các phiên họp của Ban đại diện Quỹ hoặc đi công tác cho Quỹ và khoản thưởng theo nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư hàng năm.

#### **Điều 14. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ**

1. Ban đại diện Quỹ bầu chủ tịch Ban đại diện Quỹ trong số các Nhà đầu tư Ban đại diện Quỹ, là người đại diện chính thức của Quỹ.
2. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch làm việc của Ban đại diện Quỹ.
  - b. Phối hợp với Công ty quản lý Quỹ, Công ty kiểm toán, để chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện Quỹ.
  - c. Theo dõi, giám sát, xác nhận, phê chuẩn trong quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện Quỹ và Đại hội nhà đầu tư;
  - d. Biểu quyết và kiến nghị các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội nhà đầu tư.
  - e. Trong trường hợp cần thiết, chủ tịch Ban đại diện Quỹ được ủy quyền cho Phó chủ tịch hoặc một thành viên Ban đại diện Quỹ khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.
3. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chịu trách nhiệm tổ chức hoạt động của Ban đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chịu trách nhiệm cá nhân và tập thể trước pháp luật, trước Nhà đầu tư về các hoạt động của Ban đại diện Quỹ.
4. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ được hưởng thù lao, và được hoàn lại các chi phí hợp lý để trang trải cho việc đi dự các phiên họp của Ban đại diện Quỹ hoặc đi công tác cho Quỹ.
5. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

#### **Điều 15. Cuộc họp ban đại diện quỹ**

1. Chủ tịch Ban đại diện quỹ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Ban đại diện quỹ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban đại diện quỹ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu



cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Ban đại diện quỹ.

2. Ban đại diện Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp thường niên mỗi năm một lần, họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần và họp bất thường theo yêu cầu của Đại hội Nhà đầu tư hay một nhóm Nhà đầu tư chiếm trên 10% vốn điều lệ Quỹ trở lên trong thời hạn liên tục 06 tháng triệu tập để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của mình.  
Yêu cầu triệu tập họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban đại diện quỹ.
3. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải triệu tập họp Ban đại diện quỹ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Ban đại diện quỹ theo đề nghị thì Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Quỹ; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Ban đại diện quỹ triệu tập họp Ban đại diện quỹ.
4. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc người triệu tập họp Ban đại diện Quỹ phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Ban đại diện Quỹ có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban đại diện Quỹ được đăng ký tại Quỹ.

5. Cuộc họp Ban đại diện quỹ được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Ban đại diện Quỹ dự họp.
6. Thành viên Ban đại diện Quỹ được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Ban đại diện Quỹ chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
8. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban đại diện Quỹ. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Ban đại diện quỹ chấp thuận.

1/2/2011



9. Nghị quyết, quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ.
10. Biên bản cuộc họp Ban đại diện quỹ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - Tên và địa chỉ trụ sở chính của Quỹ;
  - Thời gian, địa điểm họp;
  - Mục đích và nội dung họp;
  - Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp;
  - Vấn đề được biểu quyết tại cuộc họp;
  - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.
11. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 10 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Chủ tọa và các thành viên ban đại diện Quỹ ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp.
12. Biên bản cuộc họp Ban đại diện Quỹ được lưu trữ tại trụ sở chính của Quỹ. Biên bản lập bằng tiếng Việt .

#### **Điều 16. Các trường hợp thay đổi Ban đại diện Quỹ**

1. Ban đại diện Quỹ sẽ bị đình chỉ và được thay đổi khi thành viên Ban đại diện Quỹ thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Bị khởi tố hoặc bị truy tố.
  - b. Bị tòa tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
  - c. Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban đại diện Quỹ do quy định của luật pháp các cơ quan có thẩm quyền.
  - d. Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ.
  - e. Bị cách chức hoặc bãi miễn theo đúng quy định của Điều lệ này.
  - f. Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ.
2. Trong các trường quy định tại Khoản 1 trên đây, Đại hội Nhà đầu tư sẽ thông báo cho Ban đại diện Quỹ hiện tại về việc chấm dứt hoạt động của Ban đại diện Quỹ, đồng thời dựa trên những quy định, pháp luật hiện hành và bản Điều lệ này để đề cử một số thành viên có thể lựa chọn làm công ty Ban đại diện Quỹ. Nếu các thành viên này yêu cầu thỏa thuận lại một số Điều quy định quyền hạn và nghĩa vụ của họ tại Bản điều lệ này, Đại hội Nhà đầu tư sẽ đại diện cho Quỹ thỏa thuận lại các điều khoản đó. Sau khi thỏa thuận và lựa chọn, Đại hội Nhà đầu tư sẽ thông qua quyết định bằng văn bản lựa chọn Ban đại diện Quỹ cũng và tổ chức họp để thông qua Điều lệ Quỹ sửa đổi

## CHƯƠNG V: CÁC QUY ĐỊNH VỀ GIÁM ĐỐC QUỸ

### Điều 17. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Đại hội nhà đầu tư bầu ra để đại diện cho các nhà đầu tư, Giám đốc Quỹ có thể là một thành viên của Đại hội nhà đầu tư hoặc người khác được Đại hội nhà đầu tư thuê.
2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, hợp đồng lao động ký với Quỹ và nghị quyết, quyết định của Đại hội nhà đầu tư; chịu sự giám sát của Đại hội nhà đầu tư; chịu trách nhiệm trước Đại hội nhà đầu tư và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### Điều 18: Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc Quỹ

1. Không thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;
  - Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp hoặc quản lý tại doanh nghiệp nhà nước;
  - Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trừ người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
  - Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; người bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
  - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh.

### Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Giám đốc Quỹ

Giám đốc Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Ban đại diện Quỹ và Đại hội nhà đầu tư.
2. Tổ chức, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Quỹ.



4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Quỹ, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Đại hội nhà đầu tư và Ban đại diện Quỹ.
5. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Quỹ, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc Quỹ.
6. Tuyển dụng lao động.

#### **Điều 20. Tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc Quỹ**

1. Quỹ có quyền trả lương, thưởng cho Giám đốc Quỹ theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Giám đốc Quỹ được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc Quỹ do Đại hội nhà đầu tư quyết định.
3. Giám đốc Quỹ được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

#### **Điều 21. Các trường hợp thay đổi Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ được thay đổi khi thuộc một trong các trường hợp sau:
  - Kết thúc nhiệm kỳ hoạt động.
  - Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 18 Điều lệ Quỹ.
  - Có đơn từ chức và được chấp thuận.
  - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
  - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
  - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 19 Điều lệ Quỹ gây ra thiệt hại cho Quỹ.
2. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc Quỹ ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

### **CHƯƠNG VI: CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ**

#### **Điều 22. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà đầu tư**

Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ, gồm tất cả các Nhà đầu tư góp vốn vào Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo có từ hai Nhà đầu tư góp vốn trở lên. Đại hội Nhà đầu tư có các quyền như sau:

1. Bầu chủ tọa Đại hội
2. Quyết định về việc có hay không thành lập Ban đại diện Quỹ; quyết định việc bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, thành viên Ban đại diện Quỹ (nếu có); quyết định về thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện; quyết định bầu, miễn nhiệm Kế toán trưởng.
3. Quyết định việc sáp nhập Quỹ, hợp nhất Quỹ;
4. Quyết định việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ hoặc chia tách Quỹ;
5. Quyết định tổng số Lô Chứng Chỉ Quỹ được phép chào bán, phương án huy động vốn điều lệ của Quỹ;



6. Xem xét và xử lý các vi phạm của Công ty quản lý Quỹ và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan gây thiệt hại cho Quỹ;
7. Thông qua quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ, Hợp đồng thuê công ty thực hiện quản lý Quỹ;
8. Thay đổi chính sách phân phối lợi nhuận;
9. Thay đổi chủ trương, chiến lược quan trọng, mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư của Quỹ và giải thể Quỹ;
10. Thay đổi mức phí trả cho Công ty quản lý Quỹ, thù lao Ban đại diện Quỹ;
11. Yêu cầu Công ty quản lý Quỹ trình sổ sách hoặc thư từ giao dịch;
12. Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;
13. Thông qua, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thuê công ty thực hiện quản lý Quỹ;
14. Thay đổi Công ty quản lý Quỹ, Ngân hàng mở tài khoản Quỹ;
15. Giải thể Quỹ; tăng, giảm vốn góp của Quỹ; gia hạn thời hạn hoạt động của Quỹ;
16. Quyết định danh mục đầu tư;
17. Phê chuẩn hợp đồng liên quan đến việc phân phối và phát hành Sổ đăng ký Nhà đầu tư Quỹ, Hợp đồng thuê công ty thực hiện quản lý Quỹ.
18. Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.
19. Thông qua các quyết định đầu tư có giá trị lớn hơn 35% giá trị vốn góp của Quỹ.
20. Phê chuẩn các giao dịch của các bên liên quan theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này.
21. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo có một Nhà đầu tư góp vốn, Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo không có Đại hội Nhà đầu tư; Nhà đầu tư góp vốn duy nhất của Quỹ có các quyền quy định tại các khoản 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Điều này

### **Điều 23. Triệu tập đại hội Nhà đầu tư**

1. Đại hội Nhà đầu tư thường niên tổ chức mỗi năm một lần, thời gian giữa hai kỳ không quá 15 tháng. Đại hội Nhà đầu tư thường niên do Công ty quản lý Quỹ triệu tập trong vòng (30) ngày kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Đại hội Nhà đầu tư thường kỳ thường tổ chức mỗi năm một lần, thời gian và địa điểm họp do Ban đại diện Quỹ quyết định và thông báo Công ty quản lý Quỹ triệu tập.
2. Đại hội Nhà đầu tư bất thường do Ban đại diện Quỹ hoặc một hay một nhóm Nhà đầu tư chiếm trên 10% vốn điều lệ Quỹ trở lên trong thời hạn liên tục sáu tháng yêu cầu Công ty quản lý Quỹ triệu tập; để giải quyết các trường hợp sau:
  - Các việc khẩn cấp cần Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
  - Công ty quản lý Quỹ hay Ngân hàng mở tài khoản Quỹ bị phá sản hay bị đình chỉ hoạt động.
  - Công ty quản lý Quỹ vi phạm Điều lệ Quỹ.
3. Trong cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, mỗi Nhà đầu tư đại diện cho số phiếu tương ứng với tỷ lệ vốn góp vào Quỹ khi biểu quyết các vấn đề nêu ra. Các cuộc họp của Ban đại

diện Quỹ được coi là hợp lệ khi có Nhà đầu tư đại diện ít nhất 51% tổng số vốn góp của Quỹ dự họp.

4. Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc người triệu tập họp Ban đại diện Quỹ phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
5. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Nhà đầu tư được đăng ký tại Quỹ.
6. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 3 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số Nhà đầu tư dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số vốn góp của Quỹ.
7. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 4 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà đầu tư dự họp.
8. Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà đầu tư. Chậm nhất 15 ngày trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban đại diện quản lý Quỹ phải gửi toàn bộ Chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan tới tất cả các Nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và Mục tiêu của cuộc họp.
9. Trường hợp Ban đại diện Quỹ không triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư như quy định tại Điều này thì Ban đại diện Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có)

#### **Điều 24. Thẩm quyền dự đại hội Nhà đầu tư**

1. Tất cả Nhà đầu tư dựa trên Sổ đăng ký nhà đầu tư vào Quỹ hoặc những đại diện được ủy quyền của họ đều được quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư.
2. Công ty quản lý Quỹ ủy quyền một đại diện tham dự Đại hội Nhà đầu tư và phát biểu ý kiến tại đại hội nhưng không được quyền biểu quyết. Trừ khi là đại diện nhà đầu tư tham gia cuộc họp thì có quyền biểu quyết.

#### **Điều 25. Ủy quyền tham dự Đại hội Nhà đầu tư**

1. Người đầu tư có quyền ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại đại hội Nhà đầu tư.
2. Giấy ủy quyền phải được ký hoặc đóng dấu đầy đủ và phải gửi tới Trụ sở của Công ty quản lý Quỹ muộn nhất là 48 giờ trước khi khai mạc đại hội Nhà đầu tư.

#### **Điều 26. Biên bản họp Đại hội Nhà đầu tư**

1. Ban đại diện Quỹ sẽ chỉ định một đại diện có đủ năng lực của Công ty quản lý Quỹ làm nhiệm vụ thư ký cho các cuộc họp của Đại hội nhà đầu tư. Thư ký là do Ban đại



diện Quỹ chỉ định có trách nhiệm lập đầy đủ tất cả các biên bản liên quan đến các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ.

2. Cuộc họp đại hội nhà đầu tư phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ với hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập thành tiếng Việt bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên và địa chỉ trụ sở chính của Quỹ;
  - b. Thời gian và địa điểm họp đại hội nhà đầu tư;
  - c. Thành phần tham dự;
  - d. Nội dung cuộc họp;
  - e. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - f. Những nội dung biểu quyết tại cuộc họp;
  - g. Số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư dự họp;
  - h. Tổng số phiếu biểu quyết đối với vấn đề biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - i. Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - j. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả Nhà đầu tư tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này.

3. Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
4. Chủ tọa hoặc nhà đầu tư khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt.
6. Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư phải được gửi đến tất cả nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Quỹ (nếu có).
7. Biên bản họp Đại hội nhà đầu tư, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Quỹ.

#### **Điều 27. Thông qua nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư**

1. Tất cả những vấn đề được nêu ra trong đại hội phải được thông qua trước hết bằng hình thức biểu quyết ngay tại đại hội trừ những vấn đề đòi hỏi phải bỏ phiếu kín hoặc những vấn đề bất thường được thông qua bằng hình thức văn bản. Mỗi đơn vị Quỹ có một phiếu bầu tại đại hội Những nhà đầu tư.
2. Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi: Ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả thành viên dự họp tán thành khi biểu quyết liên quan đến việc:
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực đầu tư;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Quỹ;



- Danh mục đầu tư;
  - Tổ chức lại, giải thể Quỹ;
3. Giao dịch giữa Quỹ với doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo đó là người có liên quan với Nhà đầu tư góp vốn từ 35% tổng vốn góp của Quỹ trở lên, Nhà đầu tư có quyền lợi liên quan không được biểu quyết. Hợp đồng, giao dịch được chấp thuận khi có số Nhà đầu tư đại diện cho tối thiểu 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý;
  4. Các nghị quyết khác trừ khoản 2,3 được thông qua khi được Nhà đầu tư đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định khoản 5 điều này.
  5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
  6. Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư phải được thông báo đến Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ.

**Điều 28. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội nhà đầu tư:**

1. Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư được thông qua bằng 100% tổng số vốn góp có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ Quỹ.
3. Trường hợp có nhà đầu tư, nhóm nhà đầu tư yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội nhà đầu tư, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 29:** Công ty quản lý Quỹ, Ban đại diện quỹ, công ty kiểm toán có trách nhiệm tuân thủ Nghị quyết của Đại hội Nhà đầu tư.

## **CHƯƠNG VII: PHÁT HÀNH, ĐĂNG KÝ VÀ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN GÓP/ CHỨNG CHỈ QUỸ**

### **Điều 30. Phương thức góp vốn**

1. Các Nhà đầu tư sẽ làm hợp đồng với Công ty quản lý Quỹ về việc góp vốn ; làm cơ sở cho việc nộp hồ sơ lên Sở Kế Hoạch và Đầu tư để thông báo về việc thành lập hoặc các thay đổi trong quá trình hoạt động của Quỹ.
2. Thời hạn để Nhà đầu tư nộp tiền góp vốn được thể hiện trong hợp đồng đầu tư vào Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.
3. Kể từ khi thành lập Quỹ, Công ty quản lý Quỹ phải lập, lưu giữ và cấp sổ Chứng chỉ Quỹ ghi phần vốn góp của Nhà đầu tư góp vốn của Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và mọi thông tin liên quan đến việc chuyển nhượng vốn góp của các nhà đầu tư.

### **Điều 31. Sổ Nhà đầu tư**

1. Công ty quản lý Quỹ phải lập và lưu giữ sổ đăng ký Nhà đầu tư từ khi thông tin của Quỹ được công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, sổ đăng ký phần vốn góp của Quỹ có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
2. Sổ Nhà đầu tư phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
  - b. Tổng số phần vốn góp của nhà đầu tư, mệnh giá mỗi phần vốn góp của nhà đầu tư, đơn vị Quỹ, tổng giá trị phần vốn góp của nhà đầu tư được quyền chuyển nhượng, ngày đăng ký phần vốn góp của nhà đầu tư.
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Nhà đầu tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Nhà đầu tư là tổ chức;
3. Sổ nhà đầu tư được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty quản lý Quỹ. Nhà đầu tư có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư trong giờ làm việc của Công ty quản lý Quỹ. Và được cấp cho Nhà đầu tư 01 bản tương tự.
4. Trường hợp Nhà đầu tư có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký Nhà đầu tư. Công ty quản lý Quỹ không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với Nhà đầu tư do không được thông báo thay đổi địa chỉ của Nhà đầu tư.

### **Điều 32. Chuyển nhượng phần vốn góp của các Nhà đầu tư**

1. Phần vốn góp của các Nhà đầu tư được tự do chuyển nhượng nhưng vẫn đáp ứng việc chuyển nhượng một Phần hay toàn bộ Phần vốn góp tại quỹ phải đảm bảo sau khi chuyển nhượng, số lượng nhà đầu tư của quỹ không quá 30 nhà đầu tư.
2. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất giao dịch, Công ty quản lý Quỹ thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các Nhà đầu tư.

### **Điều 33. Xử lý phần vốn góp của Nhà đầu tư trong các trường hợp đặc biệt**

1. Trường hợp Nhà đầu tư là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của Nhà đầu tư đó là Nhà đầu tư của Quỹ.
2. Trường hợp phần vốn góp vào Quỹ của Nhà đầu tư là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số phần vốn góp của Quỹ đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
3. Nhà đầu tư có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp vào Quỹ của mình trong Quỹ cho người khác; sử dụng phần vốn góp của Quỹ để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng phần vốn góp của Quỹ sẽ là Nhà đầu tư của công ty.
4. Trường hợp Nhà đầu tư chuyển nhượng một số phần vốn góp của nhà đầu tư thì Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm thu hồi và huỷ bỏ sổ đăng ký nhà đầu tư cũ, phát hành lại sổ đăng ký nhà đầu tư mới.
5. Người nhận phần vốn góp của nhà đầu tư trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành Nhà đầu tư vào Quỹ từ thời điểm các thông tin ghi đầy đủ vào sổ đăng ký Nhà đầu tư.

## **CHƯƠNG VIII: XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ**

### **Điều 34. Thời gian thực hiện việc định giá**

Hàng quý, Công ty quản lý Quỹ sẽ xác định tài sản ròng vào ngày cuối quý và thông báo đến từng Nhà đầu tư.

### **Điều 35. Phương thức xác định giá trị tài sản của Quỹ:**

Tài sản của Quỹ bao gồm giá trị các khoản đầu tư, lợi nhuận và giá trị lãi tiền gửi và giá trị tiền mặt chưa đầu tư được tính theo giá trị thực tế tại thời điểm xác định.

### **Điều 36. Phương thức xác định giá trị của Sổ đăng ký nhà đầu tư vào Quỹ**

- Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ:

$$NAV = \text{Tổng tài sản có của Quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của Quỹ}$$

- Giá trị ròng của đơn vị Sổ đăng ký nhà đầu tư:

$$V = \frac{NAV}{N}$$

Trong đó:

V: giá trị của đơn vị Sổ đăng ký nhà đầu tư vào Quỹ.



N: tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành

**Điều 37. Chính sách và phương thức phân phối lợi nhuận của Quỹ:**

4. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trả. Lợi nhuận phải lấy từ thu nhập thực tế phát sinh.
5. Mức chi trả hàng năm do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.
6. Chậm nhất 30 ngày trước ngày phân phối thu nhập Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, Công ty quản lý Quỹ phải lập danh sách Nhà đầu tư góp vốn có quyền nhận phần thu nhập được phân phối, xác định mức thu nhập phân phối đối với từng đơn vị Quỹ hoặc phần vốn góp, thời hạn và hình thức trả thu nhập.
7. Ngày chốt danh sách Nhà đầu tư nhận phân phối lợi nhuận và mức thanh toán phân phối lợi nhuận phải được thông báo trước đến tất cả Nhà đầu tư 15 ngày làm việc. Thông báo phải ghi rõ tên Quỹ, tên, địa chỉ của Nhà đầu tư góp vốn, số đơn vị Quỹ hoặc phần vốn góp của Nhà đầu tư góp vốn, mức thu nhập phân phối và tổng giá trị thu nhập phân phối mà Nhà đầu tư góp vốn đó được nhận, ngày và phương thức trả phần thu nhập được phân phối. Chỉ những Nhà đầu tư có tên vào ngày chốt danh sách mới được nhận phân phối lợi nhuận. Những Nhà đầu tư sở hữu Sổ đăng ký nhà đầu tư vào Quỹ sau ngày chốt danh sách sẽ không được nhận phân phối lợi nhuận.

**Điều 38. Báo cáo trước khi phân phối lợi nhuận của Quỹ**

Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi nhuận, Công ty quản lý Quỹ phải thông báo đến địa chỉ đăng ký của Nhà đầu tư

**CHƯƠNG IX: CÁC LOẠI PHÍ VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ**

**Điều 39. Phí quản lý Công ty quản lý Quỹ**

Phí quản lý là 2% một năm trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào ngày định giá. Và được thanh toán cho công ty quản lý Quỹ từ sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý Quỹ đầu tư cho Quỹ. Trong trường hợp Giấy phép hoạt động của Quỹ có hiệu lực không trùng với ngày đầu tháng thì phí quản lý của kỳ đầu tiên vẫn được tính làm tròn là 01 tháng.

Công thức tính:  $2\% / 12 \text{ tháng} \times \text{NAV tại ngày định giá}$ .

**Điều 40. Thưởng hoạt động cho Công ty quản lý Quỹ**

Ngoài phí quản lý, Công ty quản lý Quỹ còn được thưởng hoạt động. Nếu giá trị tài sản ròng vào cuối năm tài chính tăng trên mức 10% so với cuối năm trước thì Công ty quản lý Quỹ được hưởng 20% trên giá trị ròng vượt quá mức 10%, theo công thức:

$20\% \times (\text{NAV cuối năm} - \text{NAV cuối năm trước} \times 10\%)$

Năm tài chính đầu tiên (không tròn năm) sẽ không tính thưởng hoạt động.

Mức thưởng được chi trả ngay sau khi Đại hội Nhà đầu tư thông qua báo cáo tài chính.

#### **Điều 41. Các loại phí khác do Quỹ chi trả**

- Phí trả cho các dịch vụ bảo quản, bảo hiểm của Quỹ.
- Chi phí liên quan đến việc kiểm toán Quỹ.
- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập tư vấn định giá tài sản của Quỹ.
- Chi phí tổ chức và triệu tập Đại hội Nhà đầu tư
- Các loại phí khác theo quy định pháp luật.

### **CHƯƠNG X: CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

#### **Điều 42. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ**

8. Doanh nghiệp đăng ký thành lập theo Luật doanh nghiệp có quyền thực hiện hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo;
9. Hoàn toàn độc lập với ngân hàng giám sát;
10. Có đầy đủ khả năng thực hiện công tác quản lý Quỹ;

#### **Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ**

1. Công ty Quản lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:
  - a. Tuân thủ Điều lệ này và các quyết định hợp lệ của Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan và bảo vệ quyền lợi của các Nhà Đầu tư;
  - b. Hành động công bằng, trung thực và vì quyền lợi của Quỹ và các Nhà Đầu tư;
  - c. Khi quản lý tài sản của Quỹ, công ty quản lý Quỹ phải:
    - (i) Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại trụ sở Công ty quản lý Quỹ;  
Trường hợp đầu tư tiền gửi cho Quỹ, công ty quản lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được ban đại diện Quỹ phê duyệt; lưu trữ bản gốc hoặc bản sao hợp lệ hợp đồng tiền gửi tại trụ sở Công ty quản lý Quỹ;  
Trường hợp đầu tư, góp vốn; giao dịch các tài sản, phân vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; công ty quản lý Quỹ phải lưu trữ bản gốc các hợp đồng, giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), sổ cổ đông hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại trụ sở Công ty quản lý Quỹ.  
Bảo đảm việc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ với các Quỹ khác mà Công ty Quản lý Quỹ quản lý cũng như các tài sản của Công ty Quản lý Quỹ; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;
    - (ii) Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;



- (iii) Đảm bảo sự công bằng và không làm tổn hại đến quyền lợi của Quỹ khi thực hiện những giao dịch của Quỹ mà có sự tham gia của Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; các giao dịch này chỉ được thực hiện sau khi được chấp thuận bởi Đại hội Nhà Đầu tư và/ hoặc Ban Đại diện và các chủ thể khác theo quy định của pháp luật và được thông báo đầy đủ thông tin liên quan theo quy định của pháp luật;
- d. Phân công người điều hành Quỹ để quản lý Quỹ.
- e. Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
- (i) Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ; giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ;
- (ii) Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư.
- f. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty Quản lý Quỹ và các quy định tại Điều lệ Quỹ.
- g. Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ban đại diện Quỹ giám sát việc thực hiện quản lý Quỹ.
- h. Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ Quỹ.
- i. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà đầu tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập và quản lý Quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.
- j. Trường hợp Quỹ là nhà đầu tư nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của Quỹ tuân thủ đúng các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.
- k. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.
- l. Đảm bảo rằng khi Công ty Quản lý Quỹ giao dịch mua, bán các tài sản cho Quỹ thì những người quản lý, điều hành của Công ty Quản lý Quỹ cũng như những người điều hành Quỹ không được nhận bất kỳ một lợi ích nào cho Công ty Quản lý Quỹ, bản thân họ hoặc bất kỳ bên thứ ba nào, ngoài khoản phí và thưởng quy định trong Điều lệ này;
- m. Thực hiện các quyền liên quan đến tài sản của Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; thay mặt Quỹ, thực hiện thanh toán các khoản phí và chi phí hợp lý hợp lệ của Quỹ;



- n. Khấu trừ bất cứ khoản thuế nào áp dụng đối với thu nhập phân phối cho các Nhà Đầu tư và các thu nhập khác phát sinh từ các giao dịch đối với Đơn vị Quỹ theo quy định của pháp luật;
- o. Lập các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động và các báo cáo khác của Quỹ và gửi các báo cáo đó đến Ban Đại diện Quỹ, các Nhà Đầu tư và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- p. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu tư thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ mà chịu thiệt hại trong trường hợp:
  - (i) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ bị định giá sai với mức độ sai sót được coi là trọng yếu theo quy định của pháp luật.
  - (ii) Không tuân thủ chính sách đầu tư, đầu tư vào các tài sản bị hạn chế quy định tại Điều lệ này.
  - (iii) Sử dụng vốn vay trái mục đích, không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ này.
  - (iv) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu cho kiểm toán.
- q. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ.
- 2. Công ty Quản lý Quỹ có các quyền sau:
  - a. Lựa chọn ngân hàng mở tài khoản, đại diện Quỹ làm chủ tài khoản thực hiện việc mở, đóng và thực hiện các giao dịch ngân hàng khác ;
  - b. Được ủy quyền cho một số tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền, và bảo đảm quan hệ ủy quyền trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của nhà đầu tư vào Quỹ;
  - c. Có quyền từ chối phát hành chứng chỉ Quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho nhà đầu tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
  - d. Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
  - e. Được thay mặt, đại diện cho Quỹ ký hợp đồng với các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cho Quỹ.
  - f. Được hưởng các khoản phí được quy định trong Điều lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
  - g. Được hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận tại Hợp đồng quản lý Quỹ.
  - h. Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban đại diện Quỹ
  - i. Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật.

#### **Điều 44. Các trường hợp thay đổi Công ty Quản lý Quỹ**

- 1. Công ty Quản lý có thể bị thay thế hoặc ngưng quản lý Quỹ trong các trường hợp sau:

- a. Quỹ bị thanh lý (trừ trường hợp thanh lý tự nguyện để tái cấu trúc hoặc sáp nhập theo quy định tại điều lệ này hay ngưng hoạt động và bên mua tài sản của Quỹ đã được xác định để tiếp nhận và quản lý Quỹ).
  - b. Nếu có nghị quyết bất thường của các nhà đầu tư được thông qua một cách hợp lệ yêu cầu thay đổi Công ty quản lý Quỹ.
  - c. Nếu Công ty quản lý Quỹ vi phạm những nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này.
2. Trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 trên đây, Ban đại diện Quỹ sẽ thông báo cho Công ty quản lý Quỹ hiện tại về việc chấm dứt hoạt động Quản lý đối với Quỹ, đồng thời dựa trên những quy định, pháp luật hiện hành và bản Điều lệ này để đề cử một số Công ty có thể lựa chọn làm công ty Quản lý đối với Quỹ. Nếu các Công ty này yêu cầu thỏa thuận lại một số Điều quy định quyền hạn và nghĩa vụ của họ tại Bản điều lệ này, Ban đại diện Quỹ sẽ đại diện cho Quỹ thỏa thuận lại các điều khoản đó. Sau khi thỏa thuận và lựa chọn, Ban đại diện Quỹ sẽ thông qua quyết định bằng văn bản lựa chọn Công ty quản lý Quỹ cũng như hợp Nhà đầu tư để thông qua Điều lệ Quỹ sửa đổi.
  3. Công ty quản lý Quỹ có quyền rút khỏi vị trí quản lý đối với Quỹ bằng cách gửi đề nghị xin rút khỏi vị trí quản lý đối với Quỹ bằng văn bản trước 12 tháng tới Ban đại diện Quỹ nhưng phải đảm bảo các điều kiện sau:
    - a. Phải đề cử được một Công ty đủ điều kiện trở thành Công ty quản lý đối với Quỹ và bàn giao mọi quyền lợi và nghĩa vụ của một Công ty quản lý Quỹ cho công ty này.
    - b. Đồng thời Công ty mới này chấp thuận những điều kiện và điều khoản quy định tại điều lệ này để trở thành công ty quản lý đối với Quỹ.
    - c. Chuyển giao lại toàn bộ tài sản và tài liệu liên quan đến Quỹ cho Ban đại diện Quỹ ngay trong ngày chấm dứt vai trò là công ty quản lý đối với Quỹ. Kể từ ngày này Công ty sẽ được giải phóng hoàn toàn khỏi những nghĩa vụ đối với Quỹ ngoại trừ những tổn thất cho Nhà đầu tư gây ra bởi sự thiếu trách nhiệm trong hoạt động của Công ty trước ngày rút khỏi vị trí quản lý Quỹ. Và Công ty Quản lý mới sẽ tiếp nhận toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của một công ty Quản lý đối với Quỹ kể từ ngày này.

## **CHƯƠNG XI: KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN**

### **Điều 45. Năm tài chính**

Năm tài chính của Quỹ được bắt đầu vào ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ cấp giấy chứng nhận lập Quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

### **Điều 46 . Chế độ kế toán và tài chính, nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước**

1. Chế độ kế toán của Công ty quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.
2. Việc chuyển vốn đầu tư, lợi nhuận vào và ra khỏi lãnh thổ Việt Nam của Nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư và quản lý ngoại hối.



3. Thuế thu nhập doanh nghiệp: Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Điều 47.** Công ty quản lý Quỹ cũng phải mở sổ sách kế toán và ghi chép toàn bộ nghiệp vụ phát sinh của Quỹ để có thể cung cấp cho Ban đại diện Quỹ bất cứ khi nào được yêu cầu trong giờ làm việc. Toàn bộ số vốn góp và tài sản của các Nhà đầu tư tại Quỹ phải được hạch toán độc lập với Công ty quản lý Quỹ.

**Điều 48.** Định kỳ kết thúc nửa năm và cả năm tài chính, trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc nửa năm hoặc cả năm tài chính, Công ty quản lý Quỹ phải hoàn tất tóm tắt báo cáo tài chính của Quỹ, Công ty quản lý Quỹ phải gửi tóm tắt báo cáo tài chính của Quỹ tới tất cả Nhà đầu tư. Ngoài ra, báo cáo tài chính đầy đủ của Quỹ phải được niêm yết công khai tại trụ sở của Quỹ.

**Điều 49.** Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ quy định phải được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán được phép do Đại hội nhà đầu tư chỉ định. Công ty kiểm toán sẽ dựa trên các chuẩn mực để đưa ra ý kiến đánh giá trung thực, khách quan về kết quả và hoạt động của Quỹ.

**Điều 50.** Công ty kiểm toán phải là một Công ty Kiểm toán được phép do Đại hội nhà đầu tư chỉ định.

**Điều 51. Công ty kiểm toán có thể được miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế bởi một Công ty kiểm toán khác bởi một trong các trường hợp sau:**

1. Công ty kiểm toán thông báo bằng văn bản cho Công ty quản lý Quỹ về việc rút lui khỏi vị trí Công ty kiểm toán đối với Quỹ trong thời gian trước 02 tháng so với thời điểm thực hiện kiểm toán hàng năm.
2. Những nhà đầu tư sở hữu từ 51% tổng số đơn vị Quỹ đầu tư vào Quỹ yêu cầu Công ty quản lý Quỹ thay thế Công ty kiểm toán hiện tại bằng một Công ty kiểm toán mới.

## **CHƯƠNG XII: CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**Điều 52. Chế độ kế toán tài chính**

Chế độ kế toán của doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo được thực hiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

**Điều 53. Báo cáo**

Trước 15/01 hàng năm công ty thực hiện quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo có trách nhiệm gửi báo cáo hoạt động theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Nghị định 38/2018/NĐ-CP cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.



#### **Điều 54. Báo cáo hàng năm**

1. Quỹ phải công bố cho các Nhà đầu tư Báo cáo định kỳ hàng năm. Báo cáo định kỳ hàng năm phải có những nội dung sau:
  - a. Báo cáo tài sản, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính do Công ty quản lý Quỹ lập (kèm theo ý kiến của cơ quan Kiểm toán được chấp thuận (nếu có) theo mẫu quy định hiện hành của Bộ tài chính.
  - b. Thay đổi Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc), cơ cấu Nhà đầu tư chính, cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty quản lý Quỹ.
  - c. Các thay đổi khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty.
  - d. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận của Quỹ trong kỳ báo cáo.
  - e. Tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm kết thúc kỳ báo cáo.
  - f. Thay đổi người điều hành Quỹ.
  - g. Những quyết định quan trọng liên quan đến chính sách đầu tư của Quỹ.
2. Báo cáo tài chính phải được công bố trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

### **CHƯƠNG XIII: GIẢI THỂ VÀ THANH LÝ QUỸ**

#### **Điều 55. Giải thể Quỹ**

1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
  - a) Kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ Quỹ;
  - b) Đại hội Nhà đầu tư quyết định giải thể Quỹ trước khi kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ Quỹ;
  - c) Công ty quản lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy đăng ký doanh nghiệp mà ban đại diện Quỹ không xác lập được Công ty quản lý Quỹ thay thế trong thời hạn 02 tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Quỹ giải thể theo quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều này, hoặc 03 tháng trước ngày tiến hành giải thể Quỹ theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này, Công ty quản lý Quỹ triệu tập Đại hội Nhà đầu tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.
3. Đại hội Nhà đầu tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công ty quản lý Quỹ không được:
  - a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
  - b) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.
4. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:
  - a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
  - b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể.

#### **Điều 56. Thanh lý Quỹ**

1. Đại hội Nhà đầu tư có quyền chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, giám sát toàn bộ hoạt động thanh lý, định giá, thẩm định lại việc định giá và phân phối tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư; hoặc duy trì hoạt động của Ban đại diện Quỹ, Giám đốc Quỹ đương nhiệm để thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
2. Công ty quản lý Quỹ chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư theo phương án đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.
3. Tiền thu được từ thanh lý tài sản Quỹ và các tài sản còn lại được thanh toán theo thứ tự ưu tiên sau đây:
  - a) Nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước;
  - b) Các khoản phải trả cho Công ty quản lý Quỹ, Ban đại diện Quỹ, Giám đốc Quỹ các khoản phải trả khác và chi phí giải thể Quỹ. Trong trường hợp Quỹ buộc phải giải thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 50, Quỹ không phải thanh toán cho Công ty quản lý Quỹ, Ban đại diện Quỹ, Giám đốc Quỹ các khoản phí theo hợp đồng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
  - c) Phần tài sản còn lại được dùng để thanh toán cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Nhà đầu tư vào Quỹ.
4. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Công ty quản lý Quỹ và thông qua bởi Ban đại diện Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.

#### **Điều 57. Trình tự thông báo giải thể Quỹ**

1. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Đại hội Nhà đầu tư thông qua việc giải thể Quỹ, Công ty quản lý Quỹ phải thông báo việc giải thể Quỹ cho cơ quan đăng ký kinh doanh nơi công ty đặt trụ sở
2. Hoạt động thanh lý tài sản, thời hạn thanh lý tài sản của Quỹ thực hiện theo phương án giải thể đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua, nhưng không quá 01 năm, kể từ ngày công bố bản thông báo về việc giải thể quỹ. Trong thời gian quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, phí quản lý, phí giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu phí đã được Đại hội nhà đầu tư thông qua. Sau ngày giải thể quỹ, định kỳ hàng tháng, gia cung cấp cho nhà đầu tư thông tin về mức thanh toán trên một phần vốn góp, chi phí phát sinh trong kỳ, giá trị tài sản ròng còn lại của quỹ và giá trị tài sản phân phối cho nhà đầu tư. Thông báo gửi cho nhà đầu tư phải được cung cấp cho cơ quan đăng ký kinh doanh để theo dõi, giám sát.
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc giải thể Quỹ, Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm công bố thông tin về việc hoàn tất thanh lý, phân phối và giải thể Quỹ trên cổng thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ, đồng thời thông báo kết quả giải thể Quỹ cho cơ quan đăng ký kinh doanh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để công bố trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
4. Trường hợp thông báo kết quả giải thể không chính xác, có tài liệu giả mạo, Công ty quản lý Quỹ, những tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ



quả phát sinh trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

## **CHƯƠNG XIV: GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

### **Điều 58. Kiểm soát xung đột lợi ích**

1. Nếu Công ty quản lý Quỹ đồng thời quản lý Quỹ này và các Quỹ khác thì Công ty quản lý Quỹ không sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào một Quỹ khác và ngược lại.
2. Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Nhà đầu tư Hội đồng quản trị Công ty quản lý Quỹ, người điều hành Quỹ hoặc người có liên quan không được phép mua tài sản của Quỹ cho công ty hoặc cho chính mình, hoặc bán tài sản của mình cho Quỹ.
3. Các Giao dịch tài sản của Quỹ do Công ty quản lý Quỹ hoặc người có liên quan đến Công ty quản lý Quỹ tham gia dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định sau:
  - a. Tài sản giao dịch không được là bất động sản.
  - b. Công ty quản lý Quỹ và người có liên quan không được tham gia bỏ phiếu quyết định các giao dịch có liên quan khi không phải là Nhà đầu tư.

### **Điều 59. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp**

1. Tranh chấp trong doanh nghiệp có hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, các đối tượng liên quan trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải;
2. Trong trường hợp các bên tranh chấp vẫn không thỏa thuận được với nhau thì vụ tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án hoặc Trọng tài kinh tế.

## **CHƯƠNG XV: HIỆU LỰC VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ QUỸ, ĐIỀU KHOẢN**

### **THI HÀNH**

### **Điều 60. Nguyên tắc áp dụng điều lệ Quỹ**

1. Những vấn đề khác có liên quan không nêu trong điều lệ này thì được thực hiện theo luật doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.
2. Trường hợp pháp luật có quy định khác với nội dung trong điều lệ này thì thực hiện các quy định của pháp luật.

**Điều 61.** Điều lệ này có hiệu lực kể từ khi được Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận và Quỹ được thành lập chính thức.

**Điều 62.** Việc sửa đổi, bổ sung Bản Điều lệ này do Công ty quản lý Quỹ thực hiện nhưng phải được sự chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Đại hội Nhà đầu tư thông qua (việc thông qua quyết định của Đại hội Những nhà đầu tư có thể được thực hiện tại Đại hội bất thường hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) ngoại trừ trường hợp những sửa đổi và bổ sung này là thích đáng để đảm bảo thống nhất với những hướng dẫn và chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 63. Điều khoản cuối cùng**



Điều lệ này gồm XV chương, 63 điều và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội Nhà đầu tư Quỹ thông qua bản sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư Số 07/2022/NQ-FUNDGO ngày 03 tháng 10 năm 2022. Điều lệ này được lập thành 02 (hai) bản, 01 (một) bản lưu tại trụ sở chính của Quỹ và 01 (một) bản lưu tại trụ sở chính của Công ty quản lý Quỹ. Ban đại diện Quỹ và tất cả các Nhà đầu tư cam kết nội dung điều lệ này là chính xác, trung thực và phù hợp với các quy định của pháp luật, nếu sai sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPAY

TM. ĐẠI DIỆN BAN QUẢN LÝ QUỸ



NGUYỄN CHÍ CÔNG

(ký tên)

VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ GÓP VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTCARD

(ký tên và đóng dấu)



NGÔ VĂN PHÚC

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIM TÍN PHÁT

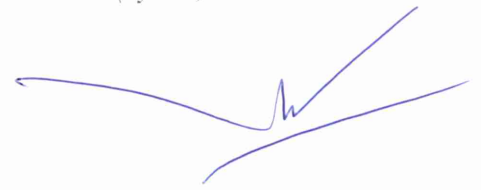
(ký tên và đóng dấu)



BUI THỊ LAN ANH

NHÀ ĐẦU TƯ GÓP VỐN

(ký tên)



VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TRUYỀN THÔNG THƯƠNG MẠI MVOT

(ký tên và đóng dấu)



TRẦN THỊ ĐAN THANH

CÔNG TY CỔ PHẦN DTS GROUP

(ký tên và đóng dấu)



TRẦN THỊ ĐAN THANH

CÔNG TY JADE LABS PTE.LTD

(ký tên)



CHEW CHENG LENG

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TRUSTGROUP

(ký tên và đóng dấu)



VƯƠNG LÊ VĨNH NHÂN

